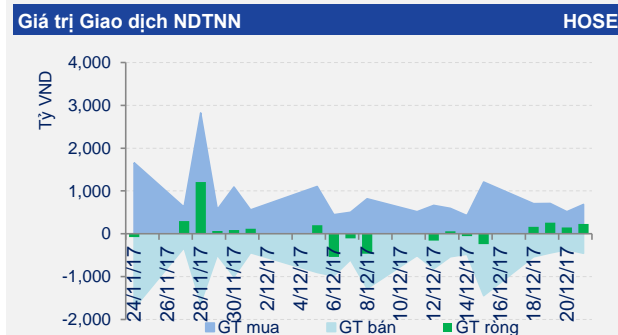
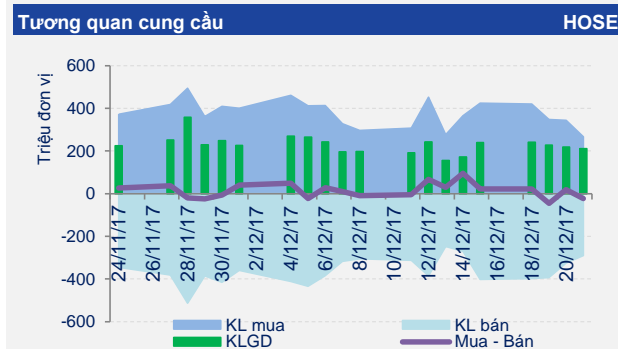


MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/12/2017

Thống kê thị trường	HOSE	HNX
Index	946.06	113.57
% Thay đổi	↓ -0.78%	↓ -0.33%
KLGD (CP)	211,332,183	70,394,539
GTGD (tỷ đồng)	5,608.43	1,283.83
Tổng cung (CP)	290,143,220	105,436,000
Tổng cầu (CP)	266,609,980	84,174,600

Giao dịch NĐTNN	HOSE	HNX
KL bán (CP)	7,561,940	772,280
KL mua (CP)	15,980,690	756,000
GTmua (tỷ đồng)	685.64	16.36
GT bán (tỷ đồng)	456.75	17.66
GT ròng (tỷ đồng)	228.89	(1.30)



Ngành Cấp 1	% thay đổi	P/E	P/B	%GTGD
Công nghệ Thông tin	↓ -0.40%	13.5	2.5	2.0%
Công nghiệp	↓ -1.34%	20.3	6.0	27.6%
Dầu khí	↓ -0.70%	20.2	3.5	7.0%
Dịch vụ Tiêu dùng	↓ -1.92%	21.9	5.6	2.8%
Dược phẩm và Y tế	↓ -0.21%	15.8	3.7	0.9%
Hàng Tiêu dùng	↓ -1.80%	23.6	8.3	14.1%
Ngân hàng	↓ -0.87%	14.7	2.1	18.1%
Nguyên vật liệu	↑ 0.64%	10.5	2.1	10.2%
Tài chính	↑ 0.68%	26.1	4.0	15.9%
Tiền ịch Cộng đồng	↑ 0.22%	15.2	3.5	1.5%
VN - Index	↓ -0.78%	19.1	5.4	95.3%
HNX - Index	↓ -0.33%	14.2	2.4	4.7%

ĐIỂM NHẤN THỊ TRƯỜNG

Phiên giao dịch cuối cùng của hợp đồng tương lai chỉ số VN30 tháng 12 đã kết thúc với áp lực bán mạnh ở nhóm cổ phiếu lớn; qua đó kéo VN-Index giảm khá, HNX-Index cũng chuyển từ tăng sang giảm. Cụ thể, kết thúc phiên giao dịch, VN-Index giảm 7,45 điểm (-0,78%) xuống 946,06 điểm; HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,33%) xuống 113,57 điểm. Thanh khoản trên hai sàn gia tăng và ở mức khá cao với giá trị giao dịch đạt 7.124 tỷ đồng tương ứng với khối lượng giao dịch 284 triệu cổ phiếu, trong đó giao dịch thỏa thuận chiếm tới 2.007 tỷ đồng. Độ rộng thị trường là tiêu cực với 199 mã tăng, 136 mã giảm, 268 mã giảm. Thị trường giao dịch với diễn biến giằng co đi ngang trong phần lớn thời gian trước khi áp lực bán mạnh xuất hiện vào phiên ATC đẩy hàng loạt cổ phiếu trụ cột giảm mạnh. Những mã ảnh hưởng tiêu cực nhất đến VN-Index có thể kể đến như SAB (-6,8%), ROS (-4,3%), MSN (-3,8%), VCB (-1%), CTG (-1,6%), MWG (-2,6%), BID (-1,2%), VJC (-2%). Chiều ngược lại, sự tích cực của VRE (+5,2%), VNM (+0,9%), GAS (+0,3%), BVH (+1,2%) không đủ sức để cứu chỉ số. Trên sàn HNX, VCG (-2,6%), VGC (-2,3%), SHB (-2,2%), ACB (-0,3%), VCS (-0,5%) giảm điểm đã kéo chỉ số xuống sắc đỏ trong 15 phút cuối phiên. Nhóm đầu khí bị chốt lời khá mạnh và đồng loạt giảm như PVD (-3,8%), PVC (-3,8%), PVB (-5,7%), TDG (-5,4%).

CHIẾN LƯỢC ĐẦU TƯ

Áp lực bán mạnh trong phiên ATC hôm nay có thể là hoạt động chốt NAV dịp cuối năm của quỹ đầu tư kèm với việc ép giá của bên bán (short side) trong ngày đáo hạn hợp đồng tương lai chỉ số VN30 tháng 12. Trong bối cảnh tháng 12 là tháng giảm điểm của thị trường thì không bất ngờ lắm khi bên bán đang nắm giữ số hợp đồng mở (Open Interest - OI) lớn hơn bên mua nên động thái này có thể hiểu được. Mặc dù giảm điểm, nhưng tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của các chỉ số chính VN-Index và HNX-Index vẫn giữ ở mức Tích cực với các ngưỡng kháng cự gần nhất lần lượt tại 949 điểm và 114,6 điểm. Các ngưỡng kháng cự này có thể được kiểm định trong phiên tới. Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể có một phiên phục hồi để chỉ số thử thách ngưỡng kháng cự 949 điểm (MA5), vùng hỗ trợ cho chỉ số được xác định trong khoảng 939-944 điểm (MA10-20). Nhà đầu tư ngắn hạn có thể tận dụng những nhịp hồi phục của thị trường để bán chốt lời dần các mã đã tăng hoặc đạt đến mức giá mục tiêu trong danh mục. Nhà đầu tư trung và dài hạn tiếp tục nắm giữ những cổ phiếu đang có vị thế tốt và có triển vọng tăng trưởng tích cực.

MARKET LENS

Phiên giao dịch ngày: 21/12/2017

DIỄN BIẾN GIAO DỊCH

VN-Index:

VN-Index tăng điểm trong phiên giao dịch sáng, đạt mức cao nhất trong phiên tại 957,56 điểm. Về chiều, áp lực bán tăng dần kéo chỉ số xuống sắc đỏ. Phiên ATC, xuất hiện lực cung mạnh ở nhiều mã vốn hóa lớn kéo chỉ số kết phiên ở mức điểm thấp nhất. Kết phiên, VN-Index giảm 7,45 điểm (-0,78%) xuống 946,06 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến VN-Index trong phiên hôm nay: SAB giảm 18.300 đồng, ROS giảm 7.200 đồng, MSN giảm 2.900 đồng. Ở chiều ngược lại, VRE tăng 2.400 đồng.

HNX-Index:

HNX-Index tăng điểm trong gần như toàn bộ thời gian phiên giao dịch, chỉ số đạt mức cao nhất trong phiên sáng tại 114,62 điểm. Từ khoảng 14h trở đi, áp lực bán gia tăng kéo chỉ số xuống dần sắc đỏ. Phiên ATC, xuất hiện lực chốt lời mạnh làm chỉ số kết phiên ở mức thấp nhất. Kết phiên, HNX-Index giảm 0,38 điểm (-0,33%) xuống 113,57 điểm.

Những mã cổ phiếu ảnh hưởng nhiều nhất đến HNX-Index trong phiên hôm nay: VCG giảm 600 đồng, VGC giảm 600 đồng, SHB giảm 200 đồng. Ở chiều ngược lại, DL1 tăng 2.800 đồng.

GIAO DỊCH KHỐI NGOẠI

Trên HOSE, khối ngoại mua ròng với giá trị 210,7 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 7,3 triệu cổ phiếu. HPG là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 120,4 tỷ đồng tương ứng với 2,7 triệu cổ phiếu, tiếp theo là VRE với 53,1 tỷ đồng tương ứng với 1,1 triệu cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, SAB là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 100,3 tỷ đồng tương ứng với 397 nghìn cổ phiếu.

Trên HNX, khối ngoại bán ròng với giá trị 1,3 tỷ đồng tương ứng với khối lượng 16 nghìn cổ phiếu. VNR là cổ phiếu bị bán ròng nhiều nhất với 3,2 tỷ đồng tương ứng với 141 nghìn cổ phiếu, tiếp theo là VGC với 2,3 tỷ đồng tương ứng với 88 nghìn cổ phiếu. Ở chiều ngược lại, PVS là cổ phiếu được mua ròng nhiều nhất với 3,5 tỷ đồng tương ứng với 157 nghìn cổ phiếu.

TIN KINH TẾ VĨ MÔ

Hàn Quốc đứng đầu trong vốn đầu tư nước ngoài vào Việt Nam

Ngoài khoản đầu tư 57 tỷ USD lũy kế từ năm 1992 đến nay, trong 4 năm trở lại đây mỗi năm Hàn Quốc đầu tư 8 tỷ USD. Chỉ tính chung trong 11 tháng vừa qua Hàn Quốc con số này cũng đạt mốc 8 tỷ.

PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

VN-Index:



VN-Index giảm điểm trở lại sau phiên hồi phục nhẹ trước đó, khối lượng khớp lệnh tiếp tục suy giảm và ở mức thấp với hơn 146 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 939-944 điểm (MA10-20) và ngưỡng kháng cự gần nhất tại 949 điểm (MA5). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 892 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, VN-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 792 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, VN-Index có thể có một phiên phục hồi để chỉ số thử thách ngưỡng kháng cự 949 điểm.

HNX-Index:



HNX-Index điều chỉnh trở lại sau phiên hồi phục trước đó, khối lượng khớp lệnh ở mức trung bình với hơn 55 triệu cổ phiếu. Tín hiệu kỹ thuật ngắn hạn của chỉ số duy trì tích cực với vùng hỗ trợ trong khoảng 112,5-113,2 điểm (MA5-20) và ngưỡng kháng cự tại 114,6 điểm (đỉnh phiên 21/12). Tín hiệu kỹ thuật trung hạn của chỉ số vẫn là tích cực với ngưỡng hỗ trợ tại 109,5 điểm (MA50). Về xu hướng dài hạn, HNX-Index tiếp tục vận động trong thị trường giá lên (bull market) với ngưỡng hỗ trợ tại 100,5 điểm (MA200). Dự báo, trong phiên giao dịch cuối tuần, HNX-Index có thể có một phiên phục hồi để chỉ số thử thách ngưỡng kháng cự 114,6 điểm.

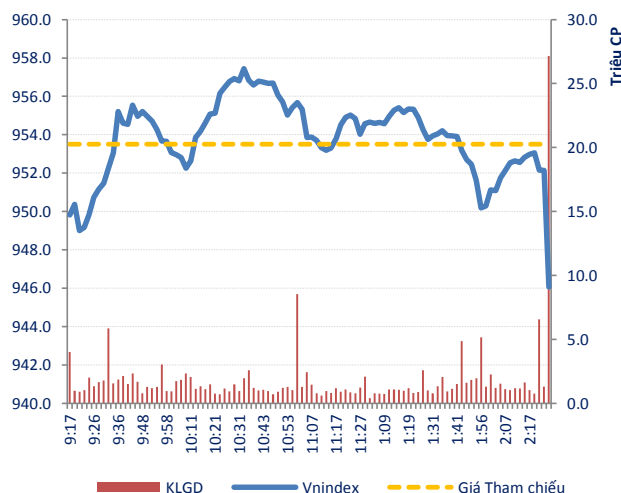
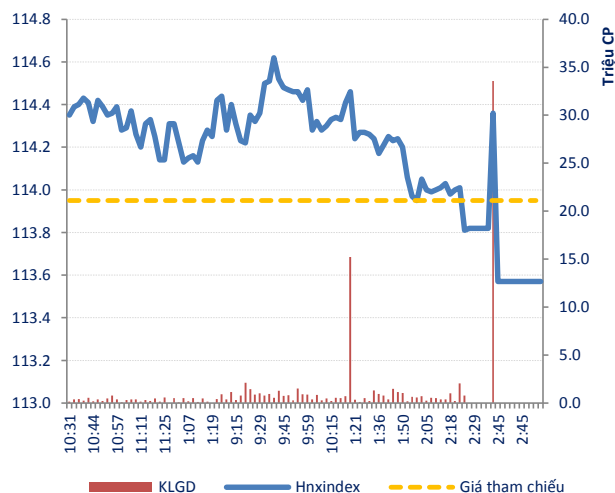
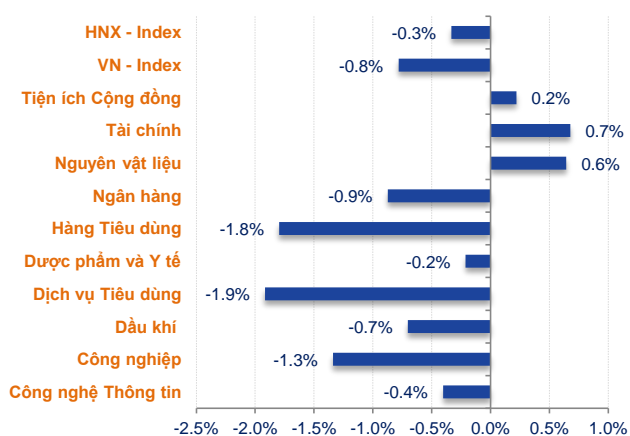
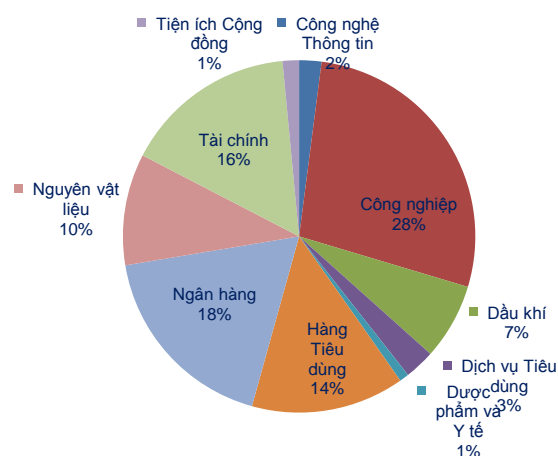
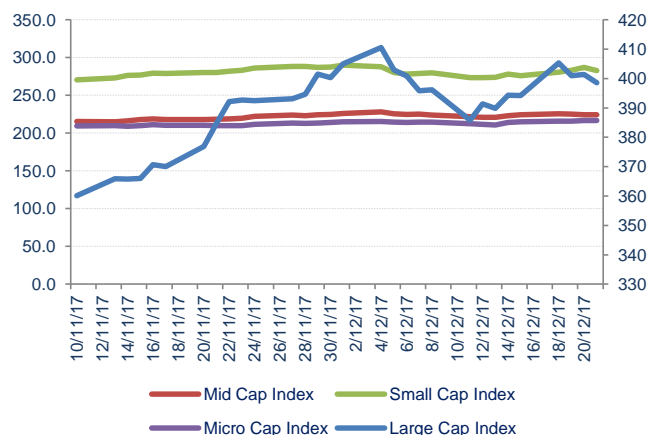
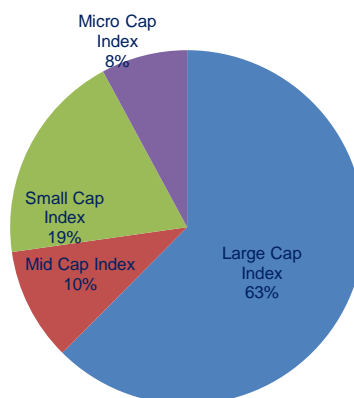


TIN TRONG NƯỚC

Giá vàng trong nước giảm	Tại thời điểm 15 giờ, Tập đoàn vàng bạc đá quý DOJI niêm yết giá vàng SJC ở mức 36,36 - 36,44 triệu đồng/lượng (mua vào - bán ra) tăng 20.000 đồng/lượng ở chiều mua vào và giảm 40.000 đồng/lượng ở chiều bán ra.
Tỷ giá trung tâm không đổi	Ngày 21/12 Ngân hàng Nhà nước công bố tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với đô la Mỹ ở mức: 22.430 đồng.

TIN QUỐC TẾ

Giá vàng thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá vàng thế giới giảm 1,1 USD/ounce tương ứng 0,09% xuống 1.268,5 USD/ounce.
Tỷ giá ngoại tệ: USD giảm	Tại thời điểm 15 giờ, chỉ số US Dollar Index (DXY) giảm 0,01 điểm tương ứng với 0,01% xuống 92,93 điểm. USD giảm so với EUR xuống: 1 EUR đổi 1,1880 USD. USD tăng so với GBP lên: 1 GBP đổi 1,3368 USD. USD tăng so với JPY lên: 1 USD đổi 113,53 JPY.
Giá dầu thế giới giảm	Tại thời điểm 15 giờ, giá dầu thô ngọt nhẹ WTI giảm 0,04USD/thùng tương ứng với 0,07% xuống 58,05 USD/thùng.
Chứng khoán Mỹ giảm điểm	Kết thúc phiên giao dịch ngày 20/12, chỉ số Dow Jones giảm 28,1 điểm tương ứng 0,11% xuống 24.726,65 điểm; chỉ số Nasdaq giảm 2,89 điểm tương ứng 0,04% xuống 6.960,96 điểm; chỉ số S&P 500 giảm 2,22 điểm tương ứng 0,08% xuống 2.679,25 điểm.

THÔNG KÊ GIAO DỊCH
KLGD và VN-Index trong phiên

KLGD và HNX-Index trong phiên

Biến động giá phân theo nhóm Ngành

Giá trị giao dịch phân theo nhóm Ngành

Chuỗi Index theo nhóm vốn hóa

Giá trị giao dịch theo nhóm vốn hóa

Nhóm vốn hóa được phân loại bởi StoxPlus:

Large Cap: Vốn hóa trên 5000 tỷ Small Cap: Vốn hóa từ 500 - 1000 tỷ
 Mid Cap: Vốn hóa từ 1000 - 5000 tỷ Micro Cap: Vốn hóa dưới 500 tỷ



HOSE

HNX

Top 5 CP NĐT nước ngoài mua và bán nhiều nhất

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	HPG	2,695,330	VIC	433,320
2	E1VFN30	1,139,200	SAB	397,430
3	VRE	1,120,750	HSG	295,050
4	NLG	1,091,200	PET	182,850
5	SSI	735,900	BID	156,700

TT	Mã CK	KL mua ròng	Mã CK	KL bán ròng
1	PVS	157,100	VNR	141,200
2	SHB	41,500	VGC	87,800
3	VIX	40,000	PVE	40,000
4	BVS	23,500	TTC	29,800
5	DCS	19,900	HOM	20,000

Top 5 CP có KLGD lớn nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
EIB	12.40	12.40	⇒	0.00%	28,076,763
HAG	7.51	7.35	↓	-2.13%	14,387,410
HPG	44.00	44.10	↑	0.23%	6,431,690
HNG	9.62	9.38	↓	-2.49%	6,339,340
DXG	20.50	20.40	↓	-0.49%	6,332,180

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng		%	KLGD
NVB	7.30	7.30	⇒	0.00%	13,146,053
SHB	9.20	9.00	↓	-2.17%	12,821,059
PVS	22.00	22.10	↑	0.45%	10,252,839
ACB	34.80	34.70	↓	-0.29%	4,398,480
MST	5.30	4.90	↓	-7.55%	1,931,900

Top 5 CP tăng giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
GTA	16.45	17.60	1.15	↑ 6.99%
KPF	18.00	19.25	1.25	↑ 6.94%
VNS	13.00	13.90	0.90	↑ 6.92%
KAC	16.60	17.75	1.15	↑ 6.93%
DCM	12.50	13.35	0.85	↑ 6.80%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
PTD	15.00	16.50	1.50	↑ 10.00%
D11	13.00	14.30	1.30	↑ 10.00%
ATS	56.40	62.00	5.60	↑ 9.93%
SDG	16.50	18.10	1.60	↑ 9.70%
PIV	9.50	10.40	0.90	↑ 9.47%

Top 5 CP giảm giá nhiều nhất trong ngày

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
SVT	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
HU1	8.00	7.44	-0.56	↓ -7.00%
CMG	36.70	34.15	-2.55	↓ -6.95%
TDW	23.95	22.30	-1.65	↓ -6.89%
SAB	267.50	249.20	-18.30	↓ -6.84%

Mã	Giá TC (*)	Giá đóng	+/-	%
TPP	17.00	15.30	-1.70	↓ -10.00%
MDC	5.00	4.50	-0.50	↓ -10.00%
ALT	14.00	12.60	-1.40	↓ -10.00%
GMX	36.60	33.00	-3.60	↓ -9.84%
ALV	14.50	13.10	-1.40	↓ -9.66%

(*) Giá điều chỉnh



Top KLGD lớn nhất HOSE

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
EIB	28,076,763	3.8%	427	29.0	1.1
HAG	14,387,410	3250.0%	788	9.3	0.5
HPG	6,431,690	32.1%	5,775	7.6	2.2
HNG	6,339,340	7.8%	1,064	8.8	0.7
DXG	6,332,180	22.3%	2,839	7.2	1.6

Top KLGD lớn nhất HNX

Mã	KLGD	ROE	EPS	P/E	P/B
NVB	13,146,053	0.4%	44	167.6	0.7
SHB	12,821,059	10.2%	1,253	7.2	0.7
PVS	10,252,839	7.1%	1,897	11.7	0.9
ACB	4,398,480	12.6%	1,882	18.4	2.2
MST	1,931,900	4.3%	477	10.3	0.4

Top Đột biến giá HOSE

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
GTA	↑ 7.0%	10.8%	1,752	10.0	1.1
KPF	↑ 6.9%	2.4%	257	74.9	1.8
VNS	↑ 6.9%	13.3%	3,182	4.4	0.6
KAC	↑ 6.9%	0.9%	111	159.6	1.5
DCM	↑ 6.8%	13.9%	1,587	8.4	1.2

Top Đột biến giá HNX

Mã	+/-%	ROE	EPS	P/E	P/B
PTD	↑ 10.0%	10.9%	2,452	6.7	0.8
D11	↑ 10.0%	1.5%	209	68.6	1.0
ATS	↑ 9.9%	2.1%	253	245.5	5.2
SDG	↑ 9.7%	18.9%	3,044	5.9	1.0
PIV	↑ 9.5%	5.4%	563	18.5	1.0

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HOSE

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
HPG	2,695,330	32.1%	5,775	7.6	2.2
VFVN3	1,139,200	N/A	N/A	N/A	N/A
VRE	1,120,750	12.3%	1,155	41.7	3.7
NLG	1,091,200	15.7%	3,416	9.4	1.8
SSI	735,900	10.9%	1,863	14.8	1.5

Top KLGD NĐT nước ngoài mua ròng HNX

Mã	KL mua	ROE	EPS	P/E	P/B
PVS	157,100	7.1%	1,897	11.7	0.9
SHB	41,500	10.2%	1,253	7.2	0.7
VIX	40,000	7.4%	844	12.4	0.9
BVS	23,500	6.7%	1,486	13.5	0.9
DCS	19,900	0.5%	52	40.3	0.2

Top Vốn hóa HOSE

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
VNM	295,916	43.2%	7,152	28.5	12.3
VIC	192,553	4.3%	737	99.1	7.0
GAS	176,793	21.6%	4,691	19.7	4.5
VCB	174,492	15.8%	2,261	21.5	3.2
SAB	159,807	31.5%	6,966	35.8	10.8

Top Vốn hóa HNX

Mã	Vốn hóa	ROE	EPS	P/E	P/B
ACB	34,211	12.6%	1,882	18.4	2.2
VCS	19,520	59.6%	13,163	18.5	9.2
VGC	10,931	12.0%	1,901	13.5	1.8
SHB	10,073	10.2%	1,253	7.2	0.7
VCG	10,071	8.5%	1,440	15.8	1.7

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HOSE

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTG	2.40	12.3%	2,008	11.0	1.3
HCM	2.19	17.8%	3,444	16.8	2.9
IDI	2.18	10.5%	1,294	8.8	0.9
HVG	2.14	-3.5%	(496)	-	0.8
DAT	2.13	6.3%	664	34.5	1.9

Top CP có hệ số Beta cao nhất sàn HNX

Mã	Beta	ROE	EPS	P/E	P/B
CTT	3.35	9.4%	1,167	11.9	1.1
VIG	2.95	-0.7%	(43)	-	0.5
HKB	2.55	-1.7%	(187)	-	0.3
VE1	2.45	-16.9%	(1,398)	-	2.0
VHL	2.43	23.2%	7,100	6.9	2.3



Website: www.shs.com.vn

Chịu trách nhiệm nội dung:

P.Trưởng phòng: Ngô Thế Hiền
hien.nth@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Khắc Thành
thanh.nk@shs.com.vn

Chuyên viên: Nguyễn Đình Thắng
thang.nd@shs.com.vn

Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo nghiên cứu này đã được xem xét cẩn trọng, tuy nhiên Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội (SHS) không chịu bất kỳ một trách nhiệm nào đối với tính chính xác của những thông tin được đề cập đến trong báo cáo. Các quan điểm, nhận định và đánh giá trong báo cáo này là quan điểm cá nhân của các chuyên viên phân tích mà không đại diện cho quan điểm của SHS.

Báo cáo này chỉ nhằm mục tiêu cung cấp thông tin mà không hàm ý khuyến người đọc mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Người đọc chỉ nên sử dụng báo cáo nghiên cứu này như là một nguồn thông tin tham khảo.

SHS có thể có những hoạt động hợp tác kinh doanh với các đối tượng được đề cập đến trong báo cáo này. Người đọc cần lưu ý rằng SHS có thể có những xung đột lợi ích đối với các nhà đầu tư khi thực hiện báo cáo nghiên cứu phân tích này.

Dữ liệu tài chính được cung cấp bởi StoxPlus Corporation

Mọi thông tin xin vui lòng liên hệ:

Phòng Phân tích - Công ty Cổ Phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội

Trụ sở chính tại Hà Nội

Tầng 3, Tòa nhà Trung tâm Hội nghị Công đoàn, Số 1A Yết Kiêu, Hoàn Kiếm, Hà Nội
Tel: (84-24)-3818 1888
Fax: (84-24)-3818 1688

Chi nhánh Hồ Chí Minh

Lầu 3, tòa nhà Artex, 236-238 Nguyễn Công Trứ, P. Nguyễn Thái Bình, Q.1, TP.HCM
Tel: (84-28)-3915 1368
Fax: (84-28)-3915 1369

Chi nhánh Đà Nẵng

97 Lê Lợi, Hải Châu, Đà Nẵng
Tel: (84-236)-352 5777
Fax: (84-236)-352 5779
